**User Needs**

**Project Information**

|  |  |
| --- | --- |
| **Project:** | Học Tiếng Việt 4 |
| **Attached worksheets:** | User needs > [Interview notes](http://readyset.tigris.org/nonav/templates/interview-notes.html) |
| **Related Documents:** | [Project proposal](http://readyset.tigris.org/nonav/templates/proposal.html) > [Target audience and benefits](http://readyset.tigris.org/nonav/templates/target-and-benefits.html)  [Software requirements specification](http://readyset.tigris.org/nonav/templates/srs.html)  [Glossary](http://readyset.tigris.org/nonav/templates/glossary.html)  [Yêu cầu tham khảo từ phần mềm “Em học tốt lớp 4” (nhóm phát triển phần mềm sinh viên học sinh SSDG)](Yeucautuphanmemtuongtu/Yêu%20cầu%20tham%20khảo%20từ%20phần%20mềm%20) |

**Process impact:**

Tài liệu này thể hiện những nhu cầu mong muốn của stakeholder đối với phần mềm Học Tiếng Việt 4 thông qua những buổi phỏng vấn. Những điều họ muốn sẽ không bao giờ đúng hoàn toàn với điều mà sản phẩm phần mềm có thể đáp ứng được.

Tài liệu User Needs này, hoàn toàn độc lập với SRS(Đặc tả yêu cầu phần mềm, Software Requirement Specifications), giúp tạo ra tài liệu SRS chính xác và góp phần giúp công việc thẩm định(verification) và công nhận(validation) hiệu quả hơn. Tài liệu này không phải là bản nháp theo thủ tục của SRS, nó là một tài liệu khác và chỉ để bổ sung cho SRS.

**Agreed Goals**

Chương trình phải thể hiện được tất cả các nội dung trong sách giáo khoa, nội dung hàm chứa phải hợp với lứa tuổi của các em: ngây thơ, trong sáng. Giao diện chương trình đẹp, học sinh lớp 4 dễ dàng sử dụng.

**Environment**

**HỆ thống làm việc?**

Học sinh lớp 4 có thể sử dụng chương trình ở bất cứ đâu nếu ở đó có máy tính cá nhân(ở nhà, ở trường, tiệm Internet .v.v.).

**Hệ thống vật lý?**

Máy tính cá nhân.

**Công nghệ của hệ thống sử dụng chương trình(phần cứng/phần mềm)?**

Cấu hình tối thiểu:

* Hệ điều hành: Window XP, Window Vista, Window 7
* CPU: PENTIUM IV
* RAM: 512 MB
* Dung lượng còn trống của ổ cứng: 1GB.

**Stakeholders / Actors**

**All**

**Key needs:**

1. Hướng dẫn học tất cả các nội dung trong sách giáo khoa, gồm 5 phần chính:

* Tập đọc
* Chính tả
* Luyện từ và câu
* Kể chuyện
* Tập làm văn.

1. Có chức năng giải trí: chơi game, viết nhật ký, …

**Player**

***Học sinh:***

***Key needs:***

1. Giao diện

* Hình nền là cảnh đồng cỏ, thiên thần, động vật
* Màu sắc : màu sáng, xanh lá cây.
* Dễ hiểu, các nút điều khiển nên có hình ảnh tượng trưng (quay về trang đầu tiên là hình ngôi nhà, trang tiếp theo là bàn tay chỉ về bên phải…).
* Phải đẹp.

1. Nội dung

* Có các bài học trong sách giáo khoa.
* Có bài tập làm thêm, đầy đủ các dạng bài tập, có đáp án.
* Phần chính tả : có vùng soạn thảo, giọng đọc cho HS viết, và có kiểmtra kết quả.
* Phần cho điền từ thì làm thành trò chơi ô chữ.
* Có trò đi tìm kho báu bằng cách giải các câu đố dân gian.
* Có từ điển tiếng việt.
* Có phần viết nhật ký (bảo mật).
* Nhạc : các bài hát thiếu nhi tiếng anh và tiếng việt.

1. Chức năng

* Không được xem đáp án trước khi làm bài.
* Có đăng nhập.
* Có thể chọn bài hát tùy thích và thêm bài hát  vào chương trình.
* Từ một trang có thể đi tới tất cả các trang còn lại của chương  
  trình.

***Giáo viên:***

***Key needs:***

Phần chung:

1. Luôn có trả bài học cũ trong bài học mới bằng hình thức giống chương trình Trúc Xanh, có chấm điểm, lưu điểm để học sinh có động lực học.
2. Sau mỗi bài học luôn có phần kiểm tra bài đã học hôm nay xem học sinh tiếp thu được bao nhiêu.
3. Ưu tiên sử dụng ảnh động, âm thanh (giọng đọc) phát ra từ chương trình chuẩn.

Phần riêng:

1. Tập đọc:

* Kiểm tra bài cũ.
* Học sinh tự đọc bài vào mấy bằng micro. Chương trình kiểm tra xem phát đã chuẩn, đúng. Nếu sai thì liệt kê ra và phát âm lại cho học sinh để chỉnh sửa.
* Tại mỗi bài đọc phải liệt kê ra các từ khó và giải thích cho học sinh hiểu
* Soạn ra câu hỏi để kiểm tra học sinh sau khi kết thúc bài đọc, những câu hỏi này cũng chính là phần dùng để kiểm tra bài cũ cho bài tiếp theo.

1. Chính tả:

* Chương trình thực hiện đọc đoạn văn để học sinh viết chính tả theo tốc độ viết (đánh trên máy).
* Học sinh viết và có kiểm tra xem viết đúng chính tả. Từ nào sai sẽ có sửa lại kế bên là từ đúng. Có chấm điểm.
* Còn phần bài tập thì chủ yếu sử dụng chuột, có tính thời gian trả lời.

1. Luyện từ và câu:

* Sử dụng nhiều trò chơi trong phần này để học sinh dễ tiếp thu bài, phân biệt được cách sử dụng từng từ, câu trong từng tình huống cụ thể.
* Đưa các bài tập vào ngữ cảnh, tình huống, trả lời nhanh có bấm giờ.

1. Kể chuyện:

* Chương trình đưa ra hình ảnh về câu chuyện cùng với kể chuyện bằng giọng chứ không xuất hiện chữ.
* Cho học sinh làm bài bằng cách lựa chọn bố cục câu chuyện mà học sinh vừa nghe.
* Học sinh kể chi tiết chính của câu chuyện đó và sau đó thì tổng hợp chúng lại.

1. Tập làm văn:

* Dựa vào bài tập làm văn, yêu câu học sinh phân biệt đâu là mở bài, thân bài và kết bài.
* Để học sinh chọn câu mà em thích sau đó giải thích câu đó vì sao thích.

Ví dụ: tả 1 cái cây thì mấy sẽ hiện ra chùm ảnh về cây cần tả 1 cách chi tiết. Học sinh sẽ tự làm cho mình rồi viết lên cho máy chấm điểm.

***Phụ huynh:***

***Key Needs:***

1. Nội dung khớp với sách giáo khoa
2. Chèn nhiều game, bài tập dưới dạng trò chơi
3. Giao diện dễ hiểu, có màu sắc
4. Nhiều hình ảnh minh họa, sinh động, dễ thương
5. Màu sắc : sáng sủa, phối màu nhạt nhưng vẫn nổi bật, lôi cuốn
6. Phải hướng đến giáo dục thẩm mỹ, các loại tình cảm con người

* giúp nó nhận biết điều tốt/ điều không tốt
* cái đẹp mỹ thuật, kiến trúc

1. Âm thanh :

* Có nhạc nền : giao hưởng, nhạc thiếu nhi có ý nghĩa(trường học, thầy cô, bạn bè, con Lạc cháu Hồng, anh chị
* Hiệu ứng âm thanh : hấp dẫn, phải có khả năng định hướng ( phải co sự khác biệt khi nhấn qua trái, phải, ok hay cancel)

1. Không có lỗi
2. Diễn đạt dễ hiểu
3. Có phần mềm tiếng việt kèm theo.
4. Quản lý :

* Giờ học của bé
* Thành quả

**Các phần mềm liên quan**

Xem [yêu cầu từ phần mềm tương tự](Yeucautuphanmemtuongtu).

**Sách giáo khoa**

Những nội dung trong sách giáo khoa:

1. **Tập đọc.**

* Có bài đọc để học sinh tự đọc và có hình minh họa nội dung bài đọc đó.
* Có phần giải nghĩa từ, để giải nghĩa những thành ngữ, tục ngữ, từ khó…giúp học sinh hiểu bài.
* Có câu hỏi để hỏi lại nội dung bài đọc

1. **Chính tả.**

* Tùy từng nội dung đã học và nội dung bài viết mà có các bài tập để kiểm tra chính tả như sau:

+ Chọn phụ âm đầu thích hợp điển vào chổ trống. VD: Điền vào chổ trống r, d hay gi?

Mưa …ăng trên đồng

Uốn mềm ngọn lúa

Hoa xoan theo …ó

…ải tím mặt đường.

+ Chọn vần thích hợp điền vào chổ trống. VD: **ut** hay **uc**?

Con đó lá tr´… qua sông

Trái mơ tròn trĩnh, quả bòng đung đưa

B´… nghiêng, lất phất hạt mưa

B´… chao, gợn nước Tây Hồ lăn tăn.

+ Điền dấu thích hợp cho các vần.VD: Đặt trên những chữ in nghiên dấu hỏi hoặc dấu ngã?

*Moi* cánh hoa giấy giống hệt một chiếc lá, chỉ có điều *mong* manh hơn và có màu sắc rực *rơ*. Lớp lớp hoa giấy *rai* kín mặt sân, nhưng chỉ cần một làn gió *thoang*, chúng liền *tan* mát bay đi mất.

*+* Chọn những tiếng thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh bài văn. VD: Hoàn chỉnh bài văn sau:

**Cây mai tứ quý**

Cây mai cao trên hai mét, (dáng, giáng, ráng) thanh, thân thẳng như thân trúc. Tán tròn tự nhiên xòe rộng ở phần gốc, thu (giần, dần, rần) thành một (điểm, điễm) ở đỉnh ngọn. Gốc lớn bằng bắp tay, cành vươn đều, nhánh nào cũng (giắn, dắn, rắn) chắc …

+ Đoán chữ dựa vào một vài thông tin cho sẳn.VD: đoán đoán xem chữ gì?

1. Để nguyên - loại quả thơm ngon

Thêm *hỏi* – co lại chỉ còn bé thôi

Thêm năng – mới thật lạ đời.

Bổng nhiên thành vết xoong nồi nhọ nhem.

* Quả Nho

1. Bình thường dùng gọi chân tay

Muốn có bút vẽ: thêm ngay dấu *huyền*

Thêm *hỏi* – làm bạn với kim

Có dấu *nặng*, đúng người trên mình rồi

* Chi

+ Tìm tiếng điền vào chổ trống với phụ âm đầu cho trước. VD:

Tiếng có vần **in** hay **inh**?

* lung … - thầm … - lặng …
* giử … - nhường … - gia …

1. **Luyện từ và câu.**

* Tùy từng chủ đề ngữ pháp, nhưng nói chung mỗi bài có 3 phần chính: Nhận xét, Ghi nhớ, Luyện tập

1. *Nhận xét:*

* Đọc một đoạn văn cho trước. Xem xét các câu, từ trong đoạn văn và nhận xét điểm ngữ pháp. VD: đọc đoạn văn sau:

Bên đường cây cối xanh um. Nhà cửa thưa thớt dần. Đàn voi bước đi chậm rãi. Chúng thật hiền lành. Người quản tượng ngồi vắt vẻo trên chú voi đi đầu. Anh trẻ và thật khẻo mạnh. Thỉnh thoảng anh lại cuối xuống như nói điều gì đó với chú voi.

+ Tìm những từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái của sự vật trong các câu ở đoạn văn trên (Cây cối xanh um…)

+ Đặt câu hỏi cho các từ ngữ vừa tìm được (Cây cối như thế nào?...)

+ Tìm những từ ngữ chỉ các sự vật được miêu tả trong mỗi câu (Cây cối xanh um…)

+ Đặt câu hỏi cho các từ ngữ vừa tìm được (Cái gì xanh um?)

1. *Ghi nhớ*

* Rút lại ghi nhớ từ phần nhận xét trên

VD: (ghi nhớ từ phần nhận xét trên)

Câu kể “Ai thế nào?” gồm 2 bộ phận:

* Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi: **Ai (Cái gì, con gì)?**
* Vị ngữ trả lời cho câu hỏi: **Thế nào?**

1. *Luyện tập*

* Ứng dụng bài học và làm bài tập. VD: Đọc và trả lời câu hỏi:

Rồi những người con cũng lớn lên và lần lượt lên đường. Căn nhà trống vắng. Những đêm không ngủ, mẹ lại nghĩ về họ. Anh Khoa hồn nhiên, xởi lởi. Anh Đức lầm lì, ít nói. Còn anh Tịnh thì đĩnh đạc, chu đáo.

a1) Tìm các câu kể ai thế nào trong đoạn văn trên.

a2) Xác định chủ ngữ của các câu vừa tìm được.

a3) Xác định vị ngữ của các câu vừa tìm được.

1. **Kể chuyện.**

Nêu một đề bài kể chuyện ứng với một số dạng nội dung như sau:

1. Dựa theo lời kể của cô giáo (thầy giáo) về một chuyện đã học, học sinh thuyết minh cho nội dung của các bức tranh (cho sẳn). Rồi sau đó đi đến kể lại toàn bộ câu chuyện và nêu ra ý nghĩa câu chuyện.
2. Kể lại câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về một đề tài nào đó với một số gợi ý cho sẳn. VD: với đề bài như trên thì có các gợi ý như sau:

+ Nhớ lại những bài học sinh đã học về tài năng của con người:

. Các nhà khoa học có tài: Lê Quý Đôn, Trương Vĩnh Ký, Lương Định Của …

. Các văn nghệ sĩ có tài: Cao Bá Quát, Hồ Chí Minh …

. Các vận động viên có tài: Am-xtơ-rông, Nguyễn Thúy Hiền …

+ Kể Chuyện:

. Giới thiệu câu chuyện: tên truyện, kể về ai, kể về tài năng gì của nhân vật?

. Kể diễn biến câu chuyện, chú ý nhấn mạnh những tình tiết nói về tài năng, trí tuệ của nhân vật đang kể đến.

. Kết thúc câu chuyện: đánh giá chung về nhân vật và bày tỏ cảm xúc.

1. Kể lại câu chuyện đã được chứng kiến hoặc tham gia. Tùy từng đề bài mà có những gợi ý cụ thể khác nhau.

VD: với đề bài “Em đã làm gì để góp phần giữ gìn xóm làng (đường phố, trường học) xanh, sạch đẹp? Hãy kể lại câu chuyện đó.” thì có các gợi ý như sau:

+ Những hoạt động có thể là:

. Trồng cây, chăm sóc cây.

. Dọn vệ sinh nơi đang sống và học tập.

. Làm đẹp nơi ở và cảnh quan xung quanh.

. Ngăn cản những hành động phá hoại và làm ô nhiễm mội trường sống

+ Lập dàn ý câu chuyện định kể:

. Mở đầu câu chuyện: giới thiệu chung về hoạt động (đó là hoạt động thường xuyên hay không thường xuyên? Mục đích của hoạt động là gì?)

. Diễn biến câu chuyện: Có thể kể về sự tham gia của em hoặc của người khác mà em đã chứng kiến. Cụ thể:

.. Tổ chức hoạt động như thế nào?

.. Em (hay người khác) giữ vai trò gì trong hoạt động?

.. Những chi tiết nào đáng nói khi tham gia hoạt động?

.. Kết thúc câu chuyện.

.. Kết quả của hoạt động

.. Ý nghĩa của hoạt động.

1. **Tập làm văn:**

* Dựa vào đề bài tập làm văn, yêu cầu học sinh phân biệt đâu là mở bài, thân bài và kết bài.
* Cho phép học sinh chọn câu mà học sinh thích sau đó giải thích vì sao thích câu đó.

Ví dụ: tả ngôi nhà thì máy sẽ hiện ra các hình ảnh chi tiết về một ngôi nhà mẩu cho học sinh tả các đặc điểm như: mái nhà, tường, các căn phòng, đồ dùng trong nhà...

**Notes from Interviews and Brainstorming**

05/04/2010: Phan Hoàng Sơn

09/04/2010: Tăng Phương Quý

10/04/2010: Nguyễn Phan Thanh Trúc, Nguyễn Thị Ngọc Trâm, Lê Nguyễn Hoài Thu, Võ Thị Mỹ Hạnh.

**User Stories**

**Không sử dụng Story.**

**Performance and Capacity Needs**

RAM: 512MB.

Single user.